TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Vĩnh;

Bà Nguyễn Thị Lý.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Cầm Văn L, sinh năm 1983 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn M, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi ở trước khi bị bắt bản C, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) không biết chữ; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Cầm Văn H (đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1952; có vợ là Hà Thị S, sinh năm 1984 và 02 con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 năm 2023, tạm giam từ ngày 06 tháng 6 năm 2023; "Có mặt".

- Người tham gia tố tụng khác

+ Người làm chứng:

Lường Văn H1, sinh năm 1993; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Đồng Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú bản N, xãP, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

Hoàng Văn H2, sinh năm 1993; nơi cư trú bản N, xã P, thị xã N, tỉnh

Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 24-5-2023, Cầm Văn L đi tìm mua ma túy, khi L đến đoạn đường thuộc bản L, xã H, thị xã N; L mua của một người đàn ông không quen biết 01 chỉ ma túy, loại Heroine, với giá 2.400.000 đồng. Sau đó L mang về chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời; trên thực tế tại nơi ở của mình thuộc bản C, xã T, thị xã N; bị cáo L đã dùng ma túy trả tiền công thợ và bán như sau:

Cầm Văn L thỏa thuận với Lường Văn H1 và Đồng Văn T là H1 và T làm công cho L để xây công trình phụ nhà L tại bản C, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; tiền công sẽ trả bằng ma túy, tương đương 300.000 đồng/01 ngày.

Từ ngày 26-5-2023 đến chiều ngày 28-5-2023, L đã 03 lần trả công cho H1, mỗi lần bằng 01 gói ma túy, tương đương với số tiền 900.000 đồng, cho 03 ngày; L đã 03 lần trả công cho T, mỗi lần bằng 01 gói ma túy, tương đương với số tiền 600.000 đồng.

Ngày 30-5-2023, Cầm Văn L gọi T và H1 tiếp tục đến xây, trong ngày Cầm Văn L trả công cho H1 và T mỗi người ba lần, mỗi lần bằng 01 gói ma tuý, loại Heroine, tương đương với 300.000 đồng/ 01 người.

Khoảng 10 giờ, ngày 30-5-2023 khi L đang xây ở nhà cùng với H1 thì Hoàng Văn H2 đến hỏi mua ma tuý, L đã bán cho H2 01 gói ma túy, loại Heroine, với giá 100.000 đồng.

Ngày 31-5-2023, buổi sáng và buổi trưa, mỗi buổi Cầm Văn L trả công cho T và H1 mỗi người 01 gói ma túy, số ma túy H1 và T nhận thay cho tiền công là mỗi người 02 gói, tương đương 200.000 đồng. Những lần đưa ma túy cho T và H1 thì L không đưa cùng một lúc, mà người nào làm xong trước thì L đưa trước, hoặc đưa cho người này xong đi ra thì người còn lại mới đến lấy Heroine. Đến 12 giờ 10 cùng ngày, khi L, T và H1 đang ở nhà L thì cơ quan Công an phát hiện kiểm tra; khi thấy lực lượng công an, Đồng Văn T đã bỏ chạy, còn Cầm Văn L và Lường Văn H1 bị giữ lại và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; Cầm Văn L giao nộp 03 gói giấy màu trắng có chữ và dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, cùng ngày Công an thị xã Nghĩa Lộ khám xét thu giữ tại bàn trang điểm ở gian giữa nhà, cạnh giường ngủ của Cầm Văn L 03 gói giấy màu trắng có chữ và dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, L khai là Heroine L tàng trữ để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 296/KL- KTHS ngày 06-6-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Cầm Văn L có tổng khối lượng là 0,23 *(không phẩy hai mươi ba)* gam; 0,13 gam trích từ 0,23 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Cầm Văn L có tổng khối lượng là 0,19 *(không phẩy mười chín)* gam; 0,1 gam trích từ 0,19 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-NL ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Cầm Văn L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cầm Văn L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cầm Văn L từ 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 09 *(chín)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,19 *(không phẩy mười chín)* gam ma túy, loại Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 *(một)* kéo sắt đã qua sử dụng; 01 *(một)* quyển vở và các mảnh giấy; 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói.

Truy thu của bị cáo Cầm Văn L 100.000 *(một trăm nghìn)* đồng.

Án phí: Buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do là người nghiện, nên Cần Văn L đã mua ma túy, loại Heroine về chia thành nhiều gói nhỏ, cất giấu với mục đích để sử dụng, bán lại kiếm lời và trả tiền công thợ xây. Từ ngày 26-5-2023 đến ngày 31-5-2023, tại nơi ở của mình thuộc bản C, xã T, thị xã N; bị cáo L đã dùng ma túy để thanh toán tiền công thợ xây cho Lường Văn H1 08 lần, mỗi lần 01 gói, tương đương với số tiền 1.400.000 đồng; Đồng Văn T 08 lần, mỗi lần 01 gói, tương đương với số tiền 1.100.000 đồng và bán cho Hoàng Văn H2 01 gói ma túy, thu được 100.000 đồng. Số ma túy còn lại L tàng trữ là 0,42 gam, với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Bị cáo Cầm Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép ma túy (Heroine) là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân và thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo L thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, lan tràn tình trạng nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ ngày 26-5-2023 đến ngày 31-5-2023 Cầm Văn L đã 16 lần dùng Heroine để trả tiền công thợ xây cho H1 và T; 01 lần bán Heroine cho H2, nên Cầm Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Cầm Văn L thực hiện đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhân thân: Bị cáo L là người nghiện ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt L đã chủ động khai ra các hành vi bán và trả công thợ bằng ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo L gây ra cho xã hội là rất lớn; số lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là rất nhiều (17 lần); nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo L là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định; gia đình không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Vật chứng:

- Đối với 0,19 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 *(một)* kéo sắt đã qua sử dụng, 01 *(một)* quyển vở và các mảnh giấy, 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói. Vỏ phong bì Cơ quan Công an đã dùng để niêm phong vật chứng, không có giá trị sử dụng, nên tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; kéo sắt, quyển vở và các mảnh giấy, giấy gói bị cáo sử dụng để làm công cụ phạm tội, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Ngày ngày 30-5-2023 bị cáo L đã bán cho Hoàng Văn H2 01 gói ma túy, với giá 100.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính, cần truy thu số tiền này của L để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo L phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Lường Văn H1, Đồng Văn T là những người đã được Cầm Văn L trả công bằng ma túy và Hoàng Văn H2 đã mua ma túy của Cầm Văn L để sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy nên không xác định được khối lượng. Vì vậy, Công an tỉnh Yên Bái và Công an thị xã Nghĩa Lộ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Văn H1, Đồng Văn T và Hoàng Văn H2 về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Cầm Văn L tại khu vực bản Lò Gạch, xã Hạnh Sơn, thị xã Nghĩa Lộ. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ chính xác của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không có căn cứ để làm rõ và xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn L 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 31-5-2023.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,19 *(không phẩy mười chín)* gam ma túy, loại Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 *(một)* kéo sắt đã qua sử dụng; 01 *(một)* quyển vở và các mảnh giấy; 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-9-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ)

Truy thu của bị cáo Cầm Văn L 100.000 *(một trăm nghìn)* đồng.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- Công an thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Chi cục Thuế Nghĩa Văn- Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã T;
- UBND xã H;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân